

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Tấn và ông Lương Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1025/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Minh L, sinh năm: 1971, tại MH, PM, BÐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn AL 2, xã MH, PM, BÐ; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh S và bà Phạm Thị T; có vợ là Hồ Thị Thu H (đã ly hôn năm 2016) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Ông Thân T, sinh năm: 1951 và bà Trần Thị Th, sinh năm: 1953; nơi cư trú: Thôn VN 1, xã MT, PM, BÐ, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Mai Thành N, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Khu phố DT, thị trấn PM, PM, BÐ, vắng mặt;

+ Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn VN, MT, PM, BÐ;

+ Ông Trần Hà T2, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn VN, MT, PM, BÐ.

vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/9/2017, Đỗ Minh L là công nhân của Doanh nghiệp tư nhân TL có trụ sở tại khu phố DT, thị trấn PM, huyện PM ngồi phía trước phòng khách của Doanh nghiệp ăn bánh mì. Lúc này, có ông Thân T cùng vợ là Trần Thị Th điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77D1-185.98 đến mua gỗ, nên dừng xe ở phía trước phòng khách, rồi đi vào bên trong. Đỗ Minh L thấy phía dưới yên xe mô tô có một phần của bọc ni lông màu đen lộ ra ngoài, nghi có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi quan sát không có người qua lại, L đi bộ lại chỗ xe mô tô biển số 77D1-185.98 dùng tay kéo mạnh yên xe lên, rồi thò tay vào bên trong, dưới yên xe lấy ra một bọc ni lông bên trong có 20.000.000 đồng, sau đó đem về nhà cất dấu.

Sau khi bị trộm cắp tài sản vợ chồng ông Thân T, bà Trần Thị Th làm đơn báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ. Đỗ Minh L đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ đã giao trả lại cho vợ chồng ông Thân T, bà Trần Thị Th xong.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-PM ngày 21/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố Đỗ Minh L về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đỗ Minh L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản của vợ chồng ông Thân T, bà Trần Thị Th Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại xong. Tại phiên tòa vợ chồng ông T, bà Th không yêu cầu bồi thường nên không xét;

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Bị hại ông T, bà Th xác định đã nhận lại tài sản bị trộm cắp xong, không có yêu cầu bồi thường thêm, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Liễu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Đỗ Minh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/9/2017, tại khu vực nhà xưởng của Doanh nghiệp tư nhân TL có trụ sở tại khu phố DT, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD. Bị cáo Đỗ Minh L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 20.000.000 đồng của vợ chồng ông Thân T, bà Trần Thị Th để trong cốp xe mô tô biển số kiểm soát 77D1-185.98.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Minh L không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của vợ chồng ông T, bà Th được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Bị cáo là người có đầy đủ sức lực để tự lao động nuôi sống bản thân, nhưng chỉ vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt; trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa

phương; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; bị cáo có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng. Nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Thân T, bà Trần Thị Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong và tại phiên tòa người bị hại không yêu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đều hoàn toàn phù hợp, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Minh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh L 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/6/2018).

Giao bị cáo Đỗ Minh L về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã MH, huyện PM, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đỗ Minh L thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đỗ Minh L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đỗ Minh L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Minh L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền